

chính có tác dụng làm tan hàn thuộc biếu, thoảng phổi chặn hen, nói chung chữa nguyên nhân và triệu chứng chính. Hạnh nhân, Cam thảo chữa ho, đờm làm các vị thuốc phụ. Như vậy cấu tạo của bài thuốc là dựa theo phép biện chứng, căn cứ vào tính năng, quan hệ qua lại của các vị thuốc phổi ngũ mà thành.

4.2. Tương kỵ và kiêng kị

Trừ các thuốc dùng độc vị có sự kiêng kị riêng, ở đây chỉ giới thiệu các trường hợp kiêng kị khi phổi ngũ tác động lẫn nhau và kiêng kị đối với phụ nữ có thai cũng như kiêng ăn khi dùng thuốc.

4.2.1 - *Tương kỵ khi phổi ngũ* : khi phổi hợp các dược liệu mà gây ra các tác dụng phụ độc hại thì gọi là phản nhau (tương phản).

Làm giảm hoặc mất hiệu lực của nhau thì gọi là ghét nhau (tương ố).

Các vị thuốc phản nhau và ghét nhau đều phải tránh khi phổi ngũ. Người xưa đã làm bài ca mười tám vị phản nhau và mười chín vị sợ nhau (tương úy) để dễ nhớ :

Bài ca mười tám vị phản nhau (trong bản thảo)

Bối mẫu, Bạch cập, Bạch liễm, Bán hạ và hạt Mùi

Năm vị này tuy khác đều phản Thảo ô, Xuyên ô

Hải tảo, Hồng đại kích, Cam toai và Nguyên hoa

Đều phản Cam thảo khi dùng thì phải tránh xa

Tất cả các loại Sâm, Xích thược, Bạch thược, Tế tân

Gặp Lê lô thì phản, dùng cùng là sát nhân.

Bài ca 19 vị sợ nhau :

Lưu hoàng là hòa trung tinh

Phác tiêu gặp phải cùng tranh nhau thường

Thuỷ ngân thì sợ Phê sươn (= Thạch tín)

Uất kim lại sợ Đinh hương lạ lùng

Ba đậu tính mạnh phi thường

Gặp Khiên ngưu đỗ có nhường nhau đậu

Thảo ô và Xuyên ô đậu

Gặp Tê giác cùng sợ nhau ai bằng

Lang độc thì sợ Đà tāng (= Mật đà tāng = oxyt chì)

Nha liêu thì sợ Tam lăng lạ kỳ

Nhân sâm sợ Ngũ linh chi

Qué quan lại sợ Thạch chi khác thường